

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong
lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2310 /QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ

sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định **20 (Hai mươi)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 17 (Mười bảy) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

2. Thủ tục hành chính cấp xã: 03 (Ba) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

(Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
CẤP TỈNH			
1	1.004694.H61	Công bố mở cảng cá loại 2	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
2	1.004684.H61	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
3	1.003666.H61	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
4	1.003593.H61	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
5	1.003590.H61	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
6	1.003563.H61	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	
7	1.004943.H61	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
8	1.004929.H61	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
9	1.004794.H61	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
10		Công nhận kết quả khảo	Quyết định số

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
	1.004683.H61	nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
11	1.004678.H61	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
12	1.004669.H61	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
13	1.004654.H61	Công bố mở cảng cá loại I	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
14	2.001694.H61	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
15	1.003851.H61	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
16	1.003741.H61	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
17	1.003726.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
CẤP XÃ			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
1	1.003956.000.00.00.H61	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
2	1.004498.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
3	1.004478.H61	Công bố mở cảng cá loại 3	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/6/2025

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Công bố mở cảng cá loại 2 (1.004694.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 06 ngày làm việc x 8 giờ = 48 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng, chuyên viên	- Xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế, lập Tờ trình	14 giờ
	Lãnh đạo Sở	GD hoặc PGD được phân công	Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	06 giờ
Bước 3	UBND tỉnh xử lý		Ban hành Quyết định công bố mở cảng cá	24 giờ
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý) (1.004684.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: - 45 ngày làm việc x 8 giờ = 360 giờ (cấp mới)
 - 15 ngày làm việc x 8 giờ = 120 giờ (cấp lại)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển công văn xử lý	02 giờ
		Chuyên viên	Kiểm tra thành phần hồ sơ và thẩm định nội dung hồ sơ: - Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết; Dự thảo giấy phép. - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời. - Trình lãnh đạo phê duyệt	350 giờ (cấp mới)
				110 giờ (cấp lại)
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Chi cục trưởng hoặc Phó chi cục trưởng được phân công	Phê duyệt kết quả: Ký giấy phép hoặc ký công văn trả lời	02 giờ
Bước 4	Văn thư	Chuyên viên	- Đóng dấu	02 giờ

			- Gửi kết quả TTPVHCC	
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

3. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu) (1.003666.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc x 8 giờ = 16 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	02 giờ
		Chuyên viên	- Xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo Bộ phận xem xét; - Trình lãnh đạo phê duyệt.	08 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Chi cục	Chi cục trưởng hoặc Phó chi cục trưởng được phân công	- Phê duyệt kết quả.	01 giờ
<i>Bước 4</i>	Văn thư	Chuyên viên	- Đóng dấu;	01 giờ

			- Gửi kết quả TTPVHCC.	
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

4. Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu) 1.003593.H61

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 8 giờ = 16 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị được phân công phụ trách thẩm định, duyệt hồ sơ	Công chức	Kiểm tra thành phần hồ sơ và thẩm định nội dung hồ sơ: - Phù hợp thì tiến hành xử lý/ giải quyết. - Chưa phù hợp dự thảo công văn trả lời. - Trình Lãnh đạo phòng chuyên xem xét	08 giờ
		Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển lãnh đạo đơn vị	01 giờ

			duyet	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo đơn vị được phân công	Ban lãnh đạo	- Duyệt kết quả: Ký giấy xác nhận hoặc ký công văn trả lời	1,5 giờ
<i>Bước 4</i>	Đơn vị được phân công phụ trách	Văn thư	- Đóng dấu; - Gửi kết quả	1,5 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

5. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá (1.003590. H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: - 20 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu) x 8 giờ = 160 giờ;

- 10 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi) x 8 giờ = 80 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	16 giờ

	định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên	- Xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo Bộ phận xem xét; - Trình lãnh đạo phê duyệt.	120 giờ đóng mới	40 giờ cải hoán
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Chi cục trưởng hoặc Phó chi cục trưởng được phân công	- Phê duyệt kết quả.	16 giờ	
Bước 4	Văn thư	Chuyên viên	- Đóng dấu; - Gửi kết quả TTPVHCC.	04 giờ	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Vào sổ, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.		

6. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (1.003563. H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	02 giờ

	được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên	- Xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo Bộ phận xem xét; - Trình lãnh đạo phê duyệt.	08 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Chi cục	Chi cục trưởng hoặc Phó chi cục trưởng được phân công	- Phê duyệt kết quả.	05 giờ
<i>Bước 4</i>	Văn thư	Chuyên viên	Đóng dấu; - Gửi kết quả TTPVHCC.	05 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

7. Tên thủ tục hành chính: Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (1.004943.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:- 8 ngày làm việc x 8 giờ = 64 giờ (Cấp giấy phép khảo nghiệm)

- 8 ngày làm việc x 8 giờ = 64 giờ (Công nhận khảo nghiệm giống)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển công văn xử lý	02 giờ
		Chuyên viên	Kiểm tra thành phần hồ sơ và thẩm định nội dung hồ sơ: 1. Thẩm định, kiểm tra, phê duyệt đề cương khảo nghiệm, cấp phép nhập	34 giờ

			khẩu giống thủy sản (nếu là sản phẩm nhập khẩu) - Sao khi kiểm tra hồ sơ phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết; Kiểm tra điều kiện khảo nghiệm, phê duyệt đề cương, cấp phép nhập khẩu phục vụ khảo nghiệm. - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời. - Trình lãnh đạo xem xét, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			2. Công nhận kết quả khảo nghiệm - Khi tiếp nhận báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản. - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời. - Trình lãnh đạo xem xét, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	34 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	04
<i>Bước 3</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	08 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét ra quyết định - Gửi kết quả TTPVHCC	16 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

8. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá (1.004929.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc x 8 giờ = 56 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	20 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	08 giờ
<i>Bước 3</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	12 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét, cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá - Gửi kết quả TTPVHCC	12 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

09. Tên thủ tục hành chính: Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm (1.004794.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 4 ngày làm việc x 8 giờ = 32 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
----------------	------------------	-----------------	-------------------	--------------------

<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	10 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 giờ
<i>Bước 3</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	04 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét, cấp giấy phép - Gửi kết quả TTPVHCC	12 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

10. Tên thủ tục hành chính: Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (1.004683.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: - 12 ngày làm việc x 8 giờ = 96 giờ (phê duyệt đề cương khảo nghiệm)

- 08 ngày làm việc x 8 giờ = 64 giờ (công nhận khảo nghiệm)

Bước thực	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
-----------	------------------	-----------------	-------------------	--------------------

hiện				
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển công văn xử lý	04 giờ
		Chuyên viên	Kiểm tra thành phần hồ sơ và thẩm định nội dung hồ sơ:	
			1. Phê duyệt đề cương khảo nghiệm - Phù hợp thì tiến hành xử lý/ giải quyết; - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời. - Trình lãnh đạo phê duyệt. Tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện khảo nghiệm và phê duyệt đề cương khảo nghiệm;	88 giờ
			2. Công nhận khảo nghiệm Kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.	36 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	04 giờ
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	08 giờ
Bước 4	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét ra quyết định - Gửi kết quả TTPVHCC	16 giờ
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

11. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý) (1.004678.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 45 ngày làm việc x 8 giờ = 360 giờ (cấp mới);

15 ngày làm việc x 8 giờ = 120 giờ (cấp lại/gia hạn)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển công văn xử lý	04 giờ
		Chuyên viên	Kiểm tra thành phần hồ sơ và thẩm định nội dung hồ sơ: - Phù hợp thì tiến hành xử lý/ giải quyết; Dự thảo giấy phép. - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời. - Trình lãnh đạo phê duyệt	349 giờ (cấp mới)
				109 giờ (cấp lại)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo đơn vị	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng được phân công	Phê duyệt kết quả: Ký giấy xác nhận hoặc ký công văn trả lời	02 giờ
<i>Bước 4</i>	Văn thư	Chuyên viên	- Đóng dấu - Gửi kết quả TTPVHCC	01 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

12. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (1.004669.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: - 58 ngày làm việc x 8 giờ = 464 giờ (cấp mới) (chưa bao gồm kiểm tra thực tế (nếu có).

- 18 ngày làm việc x 8 giờ = 144 giờ (cấp lại/gia hạn)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, Chuyên viên	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý	- 420 giờ (cấp mới) - 100 giờ (cấp lại/gia hạn)
		Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	08 giờ
<i>Bước 3</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	08 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét, cấp giấy phép - Gửi kết quả TTPVHCC	24 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

13. Tên thủ tục hành chính: Công bố mở cảng cá loại I (1.004654.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 6 ngày làm việc x 8 giờ = 48 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả;	04 giờ

	chính công tỉnh		- Chuyển hồ sơ.	
Bước 2	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	12 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	8 giờ
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	12 giờ
Bước 4	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét, ban hành Quyết định công bố mở cảng cá - Gửi kết quả TTPVHCC	12 giờ
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

14. Tên thủ tục hành chính: Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm (2.001694.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 ngày làm việc x 8 giờ = 32 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	10 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 giờ

<i>Bước 3</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	04 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét, cấp giấy phép - Gửi kết quả TTPVHCC	12 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

15. Tên thủ tục hành chính: Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế (1.003851.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 15 ngày làm việc x 8 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	60 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	16 giờ
<i>Bước 3</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	16 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét, cấp văn bản chấp thuận - Gửi kết quả TTPVHCC	24 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

16. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (trừ cơ sở tàu cá thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản do Trung ương quản lý) (1.003741.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 10 ngày làm việc x 8 giờ = 80 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	28 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	16 giờ
<i>Bước 3</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	16 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét, cấp giấy chứng nhận - Gửi kết quả TTPVHCC	16 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

17. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (trừ cơ sở tàu cá thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản do Trung ương quản lý) (1.003726.H61)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ

Bước thực	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
-----------	------------------	-----------------	-------------------	--------------------

hiện				
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	8 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 giờ
<i>Bước 3</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh	4 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh xử lý		- Xem xét, cấp lại giấy chứng nhận - Gửi kết quả TTPVHCC	6 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.003956.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: - 02 ngày làm việc x 8 giờ = 16 giờ (công khai phương án)

- 33 ngày làm việc x 8 giờ = 264 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên	Công chức	thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi	12 giờ

	môn cấp xã		thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý;	
		Công chức	Tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định	200 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	60 giờ
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.004498. 000.00.00.H61)

a) Đối với trường hợp đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	36 giờ

	môn cấp xã	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Niêm yết, công khai (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:

- Công khai phương án: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 33 ngày x 8 giờ = 264 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp xã	Công chức	thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý;	12 giờ

		Công chức	Tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định	200 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	60 giờ
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

3. Công bố mở cổng cá loại 3 (1.004478. 000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 06 ngày làm việc x 8 giờ = 48 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	44 giờ

	môn cấp xã	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Niêm yết, công khai (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	